

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 23/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Duy.

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Phùng.

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

Ông Trịnh Nguyễn Huy Hiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm: 1972 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: Xóm 1, thôn L, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Khu nhà trọ 268/10 A, phường N, thành phố Q tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1947 và bà Huỳnh Thị Th (đã chết); vợ: Đỗ Thị C, sinh năm 1981, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/6/1996, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 24/10/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử 36 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Ngày 15/3/2007, bị Tòa án nhân dân huyện O, Bà Rịa – Vũng Tàu xử 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bắt tạm giam ngày 07/7/2021 (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H: Ông Hồ Văn D, Luật sư Văn phòng Luật sư D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định (Có mặt).

Địa chỉ: Lô 12, khu C, phường Nh, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng: Bà Đỗ Thị C, sinh năm: 1981 (Có mặt).

Trú tại: Xóm 1, thôn L, xã P, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 16 giờ 00 phút ngày 07/7/2021, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bình Định phối hợp với Công an phường N tiến hành kiểm tra phòng số 04, khu nhà trọ 268/10 N, phường N, thành phố Q tỉnh Bình Định do Phạm Văn H cùng vợ Đỗ Thị C thuê ở. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi áo treo phía sau cánh cửa phòng trọ có các gói ni lông bên trong chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy, nên đã lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ bao gồm:

- 01 (một) gói ni lông kích thước (20x32)cm bên trong chứa các hạt tinh thể không màu;

- 01 (một) gói ni lông kích thước (11x18)cm, 01 (một) gói ni lông kích thước (5x8)cm, 02 (hai) gói ni lông kích thước (4x7)cm, 01 (một) gói ni lông kích thước (4x7.5)cm đều được hàn kín bốn góc, bên trong chứa các hạt tinh thể không màu;

- 95 viên nén hình tam giác, màu xanh, một mặt dập nổi hình đầu lâu, 02 mảnh tinh thể không màu;

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể màu xanh;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (ống hút nhựa, nỏ thủy tinh gắn trên nắp chai nhựa);

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen.

Ngày 13/7/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định tiến hành giám định kết luận các bì ni lông chứa tinh thể không màu, viên nén, tinh thể màu xanh thu giữ của Phạm Văn H là ma túy, có tổng khối lượng gồm: 420,9328 gam Methamphetamine, 43,6097 gam MDMA và 6,8805 gam Ketamine.

Quá trình điều tra, lúc đầu Phạm Văn H khai bản thân từng sử dụng ma túy Methamphetamine để chữa trị đau đầu, số ma túy bị thu giữ trên là của H, do H mua của một người nam tên G (không rõ địa chỉ) ở Kon Tum với giá 210.000.000 đồng với mục đích bán lại kiếm lời nhưng chưa bán được cho ai thì bị bắt. Nhưng sau đó H thay đổi lời khai cho rằng bản thân bị bệnh ung thư cuống bao tử nên đã lên Kon Tum tìm gặp G để mua thuốc chữa ung thư (bao gồm các bì ni lông chứa các hạt tinh thể) với giá 210.000.000 đồng. Sau này H nghe người khác nói thuốc mua của G là ma túy đá (420,9328 gam Methamphetamine), vì tiếc số tiền đã bỏ ra nên cất giấu số ma túy này với mục đích tìm G để đổi ma túy lấy lại tiền. Còn đối với các viên màu xanh gồm 43,6097 gam MDMA và 6,8805 gam Ketamine H khai đã nhặt được ở ngoài đường tại khu vực gần bùng binh Big C vào tối ngày 06/7/2021. Đến sáng ngày

07/7/2021, H nghe đứa cháu tên K (không rõ địa chỉ) nói là thuốc lắc và ma túy khay nên đã để ở dưới nền nhà, trong phòng trọ của H thì chiều ngày 07/7/2021 bị Cơ quan Công an kiểm tra thu giữ.

Mặc dù ban đầu H khai nhận số ma túy bị thu giữ là do H mua để bán lại kiếm lời nhưng ngoài lời khai của H thì không còn chứng cứ khác nên không đủ cơ sở quy kết H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà chỉ đủ căn cứ buộc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSBD-P1 ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 249, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 19 đến 20 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo H thay đổi lời khai và trình bày: Số ma túy gồm 420,9328 gam Methamphetamine không phải do bị cáo mua của người tên G mà mua của một người không biết họ tên, địa chỉ do G giới thiệu. Bị cáo thừa nhận có tàng trữ số ma túy gồm 420,9328 gam Methamphetamine, 43,6097 gam MDMA và 6,8805 gam Ketamine nhưng do thiếu hiểu biết nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Hồ Văn D trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Không thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh, vì lý do bị cáo khai số ma túy gồm 420,9328 gam Methamphetamine bị cáo mua về để điều trị bệnh ung thư và khi mua bị cáo không biết đó là ma túy. Khi phát hiện số thuốc mà bị cáo mua không phải là thuốc chữa bệnh ung thư, bị cáo cùng vợ là bà Đỗ Thị C đi tìm người bán để trả lại thuốc và lấy lại tiền nhưng chưa trả lại được thì bị bắt. Do vụ án còn nhiều tình tiết chưa được điều tra làm rõ nên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận số ma túy mà Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Định thu giữ gồm: 420,9328 gam Methamphetamine, 43,6097 gam MDMA và 6,8805 gam Ketamine tại phòng trọ do bị cáo cùng vợ Đỗ Thị C thuê ở là của bị cáo, nhưng khai báo quanh co về nguồn gốc và mục đích mua số ma túy đó. Khi bị bắt, bị cáo khai số ma túy trên bị cáo mua với mục đích bán lại kiếm lời, nhưng chưa bán được cho ai thì bị bắt nhưng sau đó bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận việc mua ma túy để bán mà cho rằng bị cáo mua thuốc để chữa bệnh ung thư nhưng bị người bán lừa dối bán cho bị cáo ma túy. Quá trình điều tra, ngoài lời khai ban đầu của bị cáo ra thì cơ quan tiến hành tố tụng không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H, bị cáo thay đổi lời khai không thừa nhận việc mua ma túy để bán nên không đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, căn cứ biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản thử nước tiểu tìm chất ma túy trong cơ thể người, lời khai của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Trước khi bị bắt, bị cáo H là người đã từng sử dụng ma túy và tại thời điểm bị bắt bị cáo dương tính ma túy, loại Methamphetamine nên bị cáo phải biết số hạt tinh thể mà cơ quan điều tra thu giữ tại phòng trọ của bị cáo đó là ma túy và quá trình điều tra bị cáo khai nhận có biết số hạt tinh thể mà cơ quan điều tra thu giữ tại phòng trọ của bị cáo là ma túy. Theo kết quả giám định thì các hạt tinh thể không màu, viên nén, tinh thể màu xanh thu giữ của Phạm Văn H là ma túy, có tổng khối lượng gồm: 420,9328 gam Methamphetamine, 43,6097 gam MDMA và 6,8805 gam Ketamine. Do đó, bị cáo H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai báo quanh co nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh. cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy vật chứng vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì số 218/PC09 bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 298,8154 gam mẫu A1; 95,3153 gam mẫu A2; 4,7884 gam mẫu A3; 18,4578 gam mẫu A4; 0,7734 gam mẫu A5; 40,9764 gam mẫu A6; 0,2046 gam mẫu A7; 0,5898 gam mẫu A8 còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: ống hút, nỏ thủy tinh gắn trên nắp chai nhựa).

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định về tội danh, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Không chấp nhận đề nghị áp dụng về mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của luật sư Hồ Văn D bào chữa cho bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo, ngày 07/7/2021.

2. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn H.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì số 218/PC09 bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 298,8154 gam mẫu A1; 95,3153 gam mẫu A2; 4,7884 gam mẫu A3; 18,4578 gam mẫu A4; 0,7734 gam mẫu A5; 40,9764 gam mẫu A6; 0,2046 gam mẫu A7; 0,5898 gam mẫu A8 còn lại sau giám định. Có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: ống hút, nỏ thủy tinh gắn trên nắp chai nhựa).

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/02/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Văn Duy**